TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 10 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn và ông Vì Văn Đôi

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Sồng A D (tên gọi khác Sồng A D), sinh năm 1973, tại M S, Sơn La

Trú tại: Bản Co H, xã Chiềng N, huyện M S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sồng A B và bà Giàng Thị M; Có vợ là Khá Thị D và 07 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 13/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Sồng A B, sinh năm 1954, tại M S, Sơn La.

Trú tại: Bản Co H, xã Chiềng N, huyện M S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sồng A Tr và bà Vàng Thị D (đều đã chết); Có vợ là Giàng Thị M và 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 13/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Khá Thị D, sinh năm 1974; trú tại: Bản Co H, xã Chiềng N, huyện M S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 13/10/2019 tổ công tác đội Cảnh sát giao thông phối hợp với đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Lê Hồng Phong, xã Nà Nghịu, Sông Mã bắt quả tang Sồng A D và Sồng A B đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi áo ngực bên trái của Sồng A D 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa hai mảnh giấy bạc màu trắng, bên trong hai mảnh giấy bạc chứa 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa các cục bột liên kết màu trắng (D và B khai nhận là Heroine); thu giữ của D 01 xe mô tô YAMAHA hiệu Sirius BKS 26B1-22839; 01 điện thoại di động hiệu Masstel A115 màu trắng đỏ; 01 bật lửa ga màu trắng; Tạm giữ của Sồng A B số tiền 3.800.000VNĐ.

Ngày 14/10/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng: Cân tịnh số bột liên kết màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,21 gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu B.

Tại bản kết luận giám định số 1581 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu B là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam; loại Heroine"*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Sồng A D là con của Sồng A B, cả hai thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 13/10/2019 B mang theo 3.900.000VNĐ đi bộ sang nhà D để cùng đi thăm con rể của D ở thị trấn Sông Mã. D điều khiển xe mô tô BKS 26B1-228.39 của gia đình chở B xuống thị trấn Sông Mã, khi đến bản Bướm Ỏ, xã Chiềng Khoong, Sông Mã thì D và B gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ngược chiều. D dừng xe, qua nói chuyện hỏi mua được của người đàn ông này 50.000VNĐ Heroine. Do không có tiền nên D bảo Bua đưa tiền để mua ma túy thì được B đồng ý lấy ra từ trong túi áo ngực đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ, D nhận lấy tiền rồi đưa tiền cho người đàn ông. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho D 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và số tiền còn thừa 50.000VNĐ. D nhận lấy rồi cất tiền và ma túy vào túi áo ngực đang mặc tiếp tục điều khiển xe đi được khoảng 50 mét, D dừng xe lại lấy gói Heroine ra trích một ít cùng B sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, số còn lại D gói lại như ban đầu rồi gói thêm 02 mảnh giấy bạc, sau đó bọc tiếp một mảnh giấy màu trắng cất giấu vào túi áo ngực đang mặc tiếp tục điều khiển xe xuống thị trấn Sông Mã. Số tiền thừa 50.000VNĐ D đã dùng để đổ xăng xe trên đường đi. Khi

cả hai đi đến khu vực bản Lê Hồng Phong, xã Nà Nghịu, Sông Mã thì bị thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSSM ngày 31 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Sồng A D và Sồng A B về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sồng A D, Sồng A B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Sồng A D, Sồng A B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Sồng A D: Từ 18 đến 22 tháng tù;

Xử phạt: Sồng A B: Từ 16 đến 20 tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Sồng A D, Sồng A B không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Khá Thị B có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Sông Mã lập vào hồi 11h00’ ngày 13/10/2019, bắt quả tang Sồng A D, Sồng A B có hành vi cất dấu 0,21 gam chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 0,21 gam chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 1581 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu B là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21gam; loại Heroine”*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/10/2019 Sồng A D, Sồng A B đã có hành vi tàng trữ 0,21 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo D là đầu vụ, chủ động trực tiếp trao đổi, thỏa thuận giá cả việc mua ma túy; bị cáo B là đồng phạm và bỏ tiền ra để đưa cho bị cáo D mua ma túy. Nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Bua.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Sồng A D, Sồng A B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sồng A D tuy không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân bị cáo đã từng bị kết án, đã được xóa án tích; bị cáo Sồng A B có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về đối tượng khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc mông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không quen biết và không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy; 02 mảnh giấy bạc; 01 mảnh nilon màu xanh; và 01 bật lửa ga màu trắng hiệu H-VIET, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng - đen có BKS 26B1-228.39, số khung 593107, số máy 593108, không có gương chiếu hậu, xe có 01 chìa khóa xe kèm theo, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel A115, màu trắng có số Imei 1: 358115007857745; số Imei 2: 356115007857752, đã qua sử dụng và số tiền 3.800.000đ.

Đối với 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy; 02 mảnh giấy bạc; 01 mảnh nilon màu xanh; và 01 bật lửa ga màu trắng hiệu H-VIET, đã qua sử dụng là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng - đen có BKS 26B1-228.39, số khung 593107, số máy 593108, không có gương chiếu hậu, xe có 01 chìa khóa xe kèm theo mà D và B sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe có đăng ký Lành Văn Th ở bản Nà Ngh 2, xã Nà Ngh, Sông Mã là tài sản chung của gia đình bị cáo Sồng A D và vợ là Khá Thị D. Chiếc xe gia đình bị cáo mua lại, không làm giấy tờ mua bán và chưa sang tên đổi chủ. Qua tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng

của Công an tỉnh Sơn La. Khi bị cáo Sồng A D sử dụng vào việc phạm tội thì vợ bị cáo không biết, tại phiên tòa bà Khá Thị D đề nghị xin được trả lại chiếc mô tô là có căn cứ, nên cần trả lại cho bà Khá Thị D chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel A115 là tài sản cá nhận của bị cáo D và số tiền 3.800.000VNĐ là tài sản cá nhân của bị cáo Bua đều không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Sồng A D gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo Sồng A Blà người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Sồng A D**, **Sồng A B** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Sồng A D **20** (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2019.

Xử phạt: Sồng A B **16** (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy; 02 mảnh giấy bạc; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 bật lửa ga màu trắng hiệu H-VIET, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Khá Thị D: 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng - đen, có BKS: 26B1-228.39, số khung 593107, số máy 593108, không có gương chiếu hậu, xe có 01 chìa khóa kèm theo, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: Sồng A D: 01 (một) điện thoại hiệu Masstel A115, màu trắng, có số Imei 1: 358115007857745, số Imei 2: 356115007857752, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo; Sồng A B số tiền 3.800.000đ (*ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Sồng A D, Sồng A B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Văn Long